

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán và Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập và Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc các doanh nghiệp kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, Thủ trưởng

các tổ chức phát hành chứng khoán, tổ chức niêm yết chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán, trung tâm giao dịch chứng khoán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tá

QUY CHẾ

lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán

*(ban hành theo Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho các doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán là các doanh nghiệp kiểm toán được quy định tại Điều 20, Điều 23 Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập, Điều 1 Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này cũng áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm, gồm:

1. Doanh nghiệp, tổ chức có thực hiện phát hành chứng khoán ra công

chúng (sau đây gọi chung là tổ chức phát hành).

Doanh nghiệp, tổ chức có kế hoạch phát hành chứng khoán ra công chúng trong 3 năm tới thì phải thuê doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của 2 năm trước năm phát hành.

2. Tổ chức niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán và tại Trung tâm giao dịch chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức niêm yết).

3. Công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức kinh doanh chứng khoán).

Điều 3. Báo cáo tài chính năm của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán phải được kiểm toán, gồm:

1. Bảng cân đối kế toán;
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

5. Báo cáo tài chính hợp nhất (trường hợp tổ chức phát hành là công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán);

6. Các báo cáo bổ sung theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 4. Báo cáo tài chính quý, 6 tháng của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán nếu cần có ý kiến của kiểm toán viên trước khi công khai thì phải được kiểm toán viên hành nghề của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận theo Quy chế này kiểm tra theo quy định tại Chuẩn mực kiểm toán số 910 “Công tác soát xét báo cáo tài chính” ban hành theo Quyết định số 195/2003/QĐ-BTC ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN

Điều 5. Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 20, Điều 23 Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập và Điều 1 của Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP.

2. Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Quy chế này:

2.1. Có vốn Điều lệ hoặc vốn chủ sở hữu từ 2 tỷ đồng trở lên đối với doanh nghiệp kiểm toán trong nước; Vốn điều lệ tối thiểu là 300.000 USD đối với doanh nghiệp kiểm toán có vốn đầu tư nước ngoài;

2.2. Có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 7 người trở lên và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

2.3. Thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam:

a) Tối thiểu là tròn 3 năm tính từ ngày thành lập đến ngày nộp Đơn đăng ký tham gia kiểm toán. Trường hợp các doanh nghiệp kiểm toán phải chuyển đổi loại hình theo quy định của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập và Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP thì ngày thành lập là ngày ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước khi chuyển đổi;

b) Trường hợp doanh nghiệp kiểm toán hoạt động tại Việt Nam từ tròn 6 tháng đến dưới 3 năm tính từ ngày thành lập đến ngày nộp Đơn đăng ký tham gia kiểm toán thì 7 kiểm toán viên hành nghề phải có ít nhất tròn 3 năm kinh nghiệm

kiểm toán sau ngày được cấp Chứng chỉ kiểm toán viên và đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 8 và điểm a, d, đ, e, g khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.

2.4. Có số lượng khách hàng kiểm toán hàng năm tối thiểu là 30 đơn vị trong 2 năm gần nhất. Đối với doanh nghiệp kiểm toán tính thời gian hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 2.3 Điều 5 thì tại thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia kiểm toán phải có tối thiểu là 30 khách hàng kiểm toán.

2.5. Nộp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2.6. Không vi phạm các quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.

Trường hợp có vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 hoặc vi phạm liên quan đến hành nghề kiểm toán và bị xử phạt theo quy định của pháp luật thì sau 1 năm mới được xem xét.

Điều 6. Doanh nghiệp kiểm toán đã được chấp thuận không được thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán trong các trường hợp sau:

1. Các trường hợp quy định tại Điều 27 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP;

2. Các trường hợp quy định tại Quy chế này, gồm:

a) Doanh nghiệp kiểm toán có quan hệ về kinh tế như hùn vốn, liên doanh, góp vốn cổ phần... với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc ngược lại;

b) Doanh nghiệp kiểm toán và tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán có cùng một tổ chức hoặc cá nhân sở hữu từ 5% vốn trở lên của mỗi bên;

c) Doanh nghiệp kiểm toán là khách hàng đang hưởng những điều kiện ưu đãi của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán (như được cấp tín dụng với các điều kiện ưu đãi, bảo lãnh không có bảo đảm...);

d) Doanh nghiệp kiểm toán đang thực hiện hoặc đã thực hiện trong 2 năm trước liền kề dịch vụ ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán nội bộ, định giá tài sản, tư vấn quản lý, tư vấn tài chính cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán.

Điều 7. Hoạt động liên doanh, liên kết trong kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán chỉ được thực hiện giữa các doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận theo Quy chế này.

Điều 8. Kiểm toán viên hành nghề và người đại diện lãnh đạo doanh nghiệp

kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 14 của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập, Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập và Thông tư số 60/2006/TT-BTC ngày 28/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện thành lập và hoạt động đối với doanh nghiệp kiểm toán.

2. Các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Quy chế này, gồm:

a) Có tên trong danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán được Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) xác nhận và không phải là người đăng ký làm bán thời gian cho doanh nghiệp kiểm toán;

b) Kiểm toán viên hành nghề người Việt Nam phải có ít nhất tròn 2 năm kinh nghiệm kiểm toán sau ngày được cấp Chứng chỉ kiểm toán viên;

c) Kiểm toán viên hành nghề người nước ngoài phải có ít nhất tròn 2 năm kinh nghiệm hành nghề kiểm toán tại Việt Nam;

d) Không phải là cổ đông hoặc là người đại diện hợp pháp cho cổ đông có quyền bỏ phiếu của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán;

đ) Không phải là người có trách nhiệm quản lý, điều hành của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán;

e) Không phải là khách hàng đang hưởng những điều kiện ưu đãi của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán;

g) Không có quan hệ họ hàng thân thuộc như là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với những người có trách nhiệm quản lý, điều hành (kể cả kế toán trưởng) của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán được kiểm toán.

III. THỦ TỤC XEM XÉT, CHẤP THUẬN DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN

Điều 9. Kỳ xem xét, chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán

1. Định kỳ 1 năm một lần, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiến hành xem xét, chấp thuận các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho tổ chức

phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

2. Từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 30 tháng 10 hàng năm, doanh nghiệp kiểm toán có nhu cầu tham gia kiểm toán tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán, gồm:

1. Đơn đăng ký tham gia kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán (Mẫu đơn trong Phụ lục 01).

2. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) lần đầu tiên và lần cuối cùng và Điều lệ công ty.

3. Danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán có xác nhận của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) kèm theo sơ yếu lý lịch, trong đó tóm tắt quá trình làm việc của kiểm toán viên hành nghề và Giám đốc doanh nghiệp kiểm toán.

4. Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán trong năm trước liền kề, bao gồm:

a) Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp kiểm toán thuộc đối tượng

bắt buộc phải kiểm toán thì phải nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

b) Danh sách khách hàng đã thực hiện kiểm toán trong 2 năm trước liền kề hoặc đến thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia kiểm toán (đối với doanh nghiệp kiểm toán tính thời gian hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 2.3 Điều 5);

c) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán;

d) Các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán (nếu có);

đ) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán;

e) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (do tăng, giảm kiểm toán viên, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên...).

Trường hợp đăng ký lần thứ hai trở đi thì không phải nộp tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và sơ yếu lý lịch tại khoản 3 Điều này (trừ khi có thay đổi).

Điều 11. Công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận

1. Chậm nhất là ngày 15 tháng 11 hàng năm, Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước công bố công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán. Việc công khai này được thực hiện theo Phụ lục 02 theo các địa chỉ sau đây:

a) Thông báo bằng văn bản đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổng công ty nhà nước, Sở Tài chính, cơ quan đăng ký kinh doanh các tỉnh, thành phố, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán Bộ Tài chính và các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 của Quy chế này. Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm giao dịch chứng khoán phải niêm yết công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận tại nơi giao dịch.

b) Thông báo trên Website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính và VACPA.

Trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán thì phải có công văn trả lời chính thức, trong đó nêu rõ lý do không chấp thuận.

2. Trong thời hạn được chấp thuận, nếu số lượng kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận giảm đến mức không đủ điều kiện quy định tại Điều 5 của Quy chế này thì doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kèm theo danh sách kiểm toán viên mới đề nghị bổ sung vào danh sách kiểm toán viên hành nghề đã được chấp thuận.

3. Căn cứ danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận, các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán có thể xem xét, lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề để ký hợp đồng thực hiện kiểm toán cho đơn vị mình.

Điều 12. Đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán

1. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán có thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các nghĩa vụ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 13 của Quy chế này;

b) Kết quả kiểm toán không đạt yêu cầu theo đánh giá của Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Doanh nghiệp kiểm toán không có đủ 7 kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận trong vòng 6 tháng liên tục;

d) Có những khiếu kiện về kết quả kiểm toán đang chờ cơ quan pháp luật xử lý.

2. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán có thời hạn vẫn được tiếp tục thực hiện kiểm toán các hợp đồng đã ký và đang thực hiện kiểm toán nhưng không được ký thêm các hợp đồng mới với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán từ ngày có thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đến ngày được chấp thuận lần sau.

3. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán tự nguyện rút đơn đăng ký tham gia kiểm toán;

b) Doanh nghiệp kiểm toán bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) hoặc kiểm toán viên hành nghề bị thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

c) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

4. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán sẽ không được tiếp tục thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán từ ngày có thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đến ngày được chấp thuận lần sau.

5. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này thì phải sau 2 năm mới được xem xét chấp thuận lại.

Điều 13. Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán có nghĩa vụ:

1. Nắm vững các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến báo cáo tài chính của đối tượng được kiểm toán.

2. Giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán khi có khiếu nại theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán không tuân thủ pháp luật và các quy định

có liên quan đến báo cáo tài chính được kiểm toán thì phải thông báo và kiến nghị cho đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm; ghi ý kiến vào Báo cáo kiểm toán hoặc Thư quản lý về những sai phạm chưa được xử lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.

4. Sau khi phát hành báo cáo kiểm toán, nếu có nghi ngờ hoặc có phát hiện tổ chức được kiểm toán có những sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan đến báo cáo tài chính được kiểm toán thì doanh nghiệp kiểm toán phải thực hiện các thủ tục thông báo cho đơn vị được kiểm toán và người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật về kiểm toán.

6. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp kiểm toán lập báo cáo kiểm toán không trung thực, không chính xác gây thiệt hại cho khách hàng và người sử dụng kết quả kiểm toán thì doanh nghiệp kiểm toán phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho khách hàng hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chịu trách nhiệm:

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán; bảo mật thông tin trong hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Soát xét hồ sơ và khi cần thiết phải kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp để làm thủ tục chấp thuận hoặc trả lời nếu không đủ điều kiện được chấp thuận; làm thủ tục đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán; thực hiện công bố công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận đủ điều kiện tham gia kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán. Trong quá trình thực hiện trách nhiệm này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải phối hợp với các đơn vị được giao trách nhiệm quản lý hành nghề kiểm toán như Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán - Bộ Tài chính, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).

3. Tiếp nhận báo cáo tài chính đã được kiểm toán của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán và thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước theo quy định.

4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong khi sử dụng các thông tin, số liệu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán nếu thấy có nghi vấn thì phải trực tiếp kiểm tra lại và ra quyết định quản lý trên cơ sở kết quả kiểm tra lại.

Điều 15. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tá

Phụ lục 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA KIỂM TOÁN CHO TỔ CHỨC
PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC NIÊM YẾT VÀ TỔ CHỨC
KINH DOANH CHỨNG KHOÁN
NĂM...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên Công ty:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

4. Loại hình doanh nghiệp (TNHH, hợp danh, tư nhân).....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số:.....

Ngày: Do:..... cấp

6. Số năm hoạt động kiểm toán tại Việt Nam (tính đến ngày nộp đơn):.....

7. Vốn điều lệ (hoặc vốn chủ sở hữu):.....

8. Số lượng KTV hành nghề năm... đã đăng ký tại Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam:... người, trong đó:

- Có ít nhất tròn 2 năm kinh nghiệm kiểm toán trở lên:..... người;

- Có ít nhất tròn 3 năm kinh nghiệm kiểm toán trở lên:..... người.

9. Số lượng khách hàng đã kiểm toán: Năm.....; Năm.....

Công ty..... xin đăng ký tham gia kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán và đảm bảo rằng Công ty và các kiểm toán viên hành nghề của công ty có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ

chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán (ban hành kèm theo Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Các tài liệu gửi kèm theo đơn, gồm:

(1) Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) lần đầu tiên và lần cuối cùng;

(2) Điều lệ công ty;

(3) Danh sách kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán năm..... có xác nhận của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA);

(4) Sơ yếu lý lịch (trong đó tóm tắt quá trình làm việc của kiểm toán viên hành nghề và Giám đốc doanh nghiệp kiểm toán);

(5) Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán trong năm trước, bao gồm:

(a) Báo cáo tài chính năm..... đã được kiểm toán (nếu pháp luật quy định phải kiểm toán);

(b) Danh sách khách hàng đã thực hiện kiểm toán trong năm..... và năm.....; (Hoặc danh sách khách hàng đã thực hiện kiểm toán đến thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia kiểm toán đối với doanh nghiệp kiểm toán tính thời gian hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 2.3 Điều 5);

(c) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán;

(d) Các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán (nếu có);

(đ) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán;

(e) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (do tăng, giảm kiểm toán viên, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên.....).

Công ty..... cam kết rằng các thông tin cung cấp trong đơn này và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai Công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận.

....., ngày.... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp đăng ký từ lần thứ 2 trở đi thì không phải nộp tài liệu quy định tại mục (1), (2), (4) (trừ khi có thay đổi)

Phụ lục 02

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN
ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN NĂM.....
CHO TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC NIÊM YẾT
VÀ TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN
(kèm theo Công văn số... ngày... tháng... năm...
của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Số TT	Tên doanh nghiệp kiểm toán	Tên viết tắt	Ngày, tháng, năm thành lập	Vốn điều lệ	Số lượng KTV hành nghề có ít nhất		Số lượng khách hàng kiểm toán		Địa chỉ liên hệ
					Tròn 2 năm kinh nghiệm trở lên	Tròn 3 năm kinh nghiệm trở lên	Năm trước	Năm trước nữa	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC